

KẾ HOẠCH
Tiếp tục triển khai nhân rộng thí điểm xây dựng
mô hình “Công dân học tập” năm 2022 trên địa bàn Quận 10

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (Kết luận 49); Kế hoạch số 4344/KH-UBND ngày 22/12/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Kế hoạch hướng dẫn của Hội Khuyến học Thành phố về triển khai nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 10 xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện việc triển khai nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên địa bàn Quận 10, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên địa bàn Quận 10 gắn với tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Kết luận 49, các Đề án, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời và nâng chất lượng các mô hình học tập tại gia đình, dòng họ, cộng đồng và các cơ quan, đơn vị, trường học đã được thực hiện trong thời gian qua.

2. Tổ chức rà soát, tiếp tục nhân rộng chọn đơn vị thực hiện thí điểm đúng theo yêu cầu và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung bộ tiêu chí “Công dân học tập”; đảm bảo tiến độ thời gian thực hiện theo kế hoạch hướng dẫn của Thành phố.

3. Nêu cao tinh thần chủ động, trách nhiệm của các đơn vị đã thực hiện thí điểm và tiếp tục nhân rộng mô hình thí điểm đại trà tại các phường còn lại, việc tổ chức thực hiện theo đúng đối tượng, có theo dõi đánh giá nghiêm túc nhằm rút

ra bài học kinh nghiệm hữu ích trong xây dựng mô hình “Công dân học tập” cho quận và thành phố.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục đích xây dựng mô hình “Công dân học tập” nhằm giúp người dân có đủ kỹ năng sống và làm việc, đồng thời tạo điều kiện để phát huy năng lực sáng tạo trong môi trường phát triển kinh tế số, xã hội số; qua đó góp phần nâng cao nguồn nhân lực, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo mục tiêu, nhiệm vụ Đảng, nhà nước giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác triển khai, chỉ đạo thực hiện nhân rộng thí điểm:

- Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, quán triệt mục đích, yêu cầu của việc nhân rộng thí điểm mô hình “Công dân học tập” theo Kết luận số 49, đến thành viên Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập quận và 14 phường (tháng 6/2022).

- Tổ chức tập huấn, tọa đàm, hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện thí điểm của quận về nội dung bộ tiêu chí, chọn người tham gia và cách đánh giá, công nhận “Công dân học tập” (từ tháng 6 đến tháng 7/2022).

- Theo dõi, nắm bắt những vướng mắc để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện tại các đơn vị.

- Phối hợp với Hội khuyến học Thành phố trong kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình trên địa bàn quận (tháng 11/2022).

- Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình của quận.

2. Tổ chức thực hiện nhân rộng thí điểm:

2.1. Hội Khuyến học Phường 1, 10, 14: đã thực hiện thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” năm 2021, tiếp tục đăng ký thực hiện mô hình “Công dân học tập” đại trà toàn phường năm 2022.

- Tổ chức triển khai nhân rộng thực hiện thí điểm ở tất cả các khu phố, cơ quan, đơn vị còn lại trên địa bàn phường về xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

- 03 đơn vị đã thực hiện thí điểm tiếp tục vận động thêm các cá nhân đăng ký tham gia, các đơn vị còn lại triển khai vận động trong các đối tượng cán bộ, viên chức, công dân ở khu dân cư.

2.2. Hội Khuyến học 11 Phường gồm: Phường 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15

- Mỗi đơn vị phường chọn 03 đơn vị (gồm 01 khu phố, 01 cơ quan, 01 đơn vị trường học hoặc dòng họ), trong đó mỗi đơn vị khu phố vận động ít nhất 10 người tham gia.

Riêng cơ quan (UBND) cấp phường, đơn vị trường học căn cứ vào số lượng, cán bộ, công chức, viên chức hiện có ở mỗi đơn vị (tạm tính 20 - 30 người/đơn vị) để chọn số lượng đăng ký thực hiện nhân rộng thí điểm.

- Tổng số ít nhất từ 40 - 60 người ở phường, xã, thị trấn tham gia thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

3. Nguyên tắc lựa chọn:

- Ưu tiên các cá nhân gia đình, đơn vị có đủ điều kiện, năng lực, tự nguyện tham gia thí điểm.

- Trong quá trình lựa chọn, cần bảo đảm những người tham gia thí điểm mô hình “Công dân học tập” có đủ đại diện người Kinh, người dân tộc thiểu số, nam, nữ, già, trẻ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... (*học sinh, sinh viên không nằm trong diện thí điểm đợt này*).

III. VỀ BỘ TIÊU CHÍ VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN MÔ HÌNH:

1. Về bộ tiêu chí “Công dân học tập”:

1.1. Theo hướng dẫn của thành phố, bộ tiêu chí khung về mô hình Công dân học tập gồm 03 nhóm năng lực cốt lõi, 10 kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn, gồm 04 bộ tiêu chí dành cho 04 đối tượng:

- Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên từ cấp phường trở lên.
- Công nhân, người lao động trong nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất.
- Nông dân và lao động nông thôn.
- Công dân ở khu dân cư.

1.2. Về nội dung bộ tiêu chí: Bộ tiêu chí gồm 03 nhóm năng lực cốt lõi:

- Năng lực tự học và học tập suốt đời.
- Năng lực sử dụng các công cụ tương tác.
- Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ tương tác.

Ba năng lực cốt lõi được cụ thể hóa bằng 10 chỉ số đánh giá, bao gồm một số kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn (đính kèm phụ lục 4 bộ tiêu chí).

2. Việc đánh giá, công nhận mô hình “Công dân học tập”:

2.1. Đánh giá mức độ đạt được theo tiêu chí “Công dân học tập” bằng hình thức cho điểm. Việc cho điểm thực hiện theo nguyên tắc xác định minh chứng: Cá nhân tự kê khai kết quả phấn đấu, thu thập minh chứng cho mỗi chỉ số đánh giá (kỹ năng) và tự chấm điểm (theo mẫu Bảng tự kê khai, xác định minh chứng, đánh giá, cho điểm).

2.2. Tùy theo mức độ đạt được với mỗi chỉ số đánh giá, điểm tối đa là 10 điểm; không có kê khai, minh chứng (đối với chỉ số có thể định lượng) thì không cho điểm; đối với chỉ số đánh giá tuy có thực hiện nhưng không đầy đủ thì cho từ 5 điểm trở lên tùy theo mức độ đạt được; tổng số tối đa cho cả 10 chỉ số là 100 điểm. Những người đạt từ 80 điểm trở lên (*trong đó không có chỉ số nào dưới 5 điểm*) thì được công nhận là “Công dân học tập”).

2.3. Việc xem xét công nhận một cá nhân đạt danh hiệu “Công dân học tập” do tập thể (cơ quan, cộng đồng, đơn vị...) đánh giá và bình xét (trong thời gian thí điểm). Lãnh đạo đơn vị xác nhận kết quả thực hiện thí điểm của đơn vị mình, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường xác nhận kết quả cuối cùng của đợt thí điểm.

2.4. Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho các cá nhân đăng ký tham gia và đạt yêu cầu.

3. Thời gian thực hiện:

Thời gian triển khai, tổ chức thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình “Công dân học tập”: **từ tháng 5/2022 đến tháng 11/2022**. Cụ thể như sau:

- Tháng 5/2022: Ủy ban nhân dân Quận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đến 14 Phường và các đơn vị liên quan.

- Tháng 6/2022:

- + Quận tổ chức triển khai, tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình cho tất cả các đơn vị tham gia.

- + Các Phường lựa chọn đơn vị, vận động cá nhân đăng ký tham gia thí điểm và triển khai thực hiện mô hình; lập danh sách gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Hội Khuyến học quận) để tổng hợp báo cáo về Thành phố.

- Tháng 7/2022 đến tháng 11/2022: tiếp tục công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn tại các Phường; kiểm tra việc thực hiện tại các Phường và các đơn vị.

- Từ 01/11 đến 10/11/2022: các Phường và các đơn vị tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả và công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho các cá nhân đạt yêu cầu.

- Tháng 11/2022: tổng kết thí điểm mô hình “Công dân học tập”.

4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện việc triển khai thực hiện thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” được chi từ nguồn ngân sách nhà nước quận bố trí cho Hội Khuyến học (đối với hoạt động cấp quận) và từ ngân sách của các Phường năm 2022.

IV. TỔ CHỨC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận (Thường trực Ban chỉ đạo Xây dựng Xã hội học tập quận):

- Phối hợp với Hội Khuyến học Quận tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” của quận, theo dõi tình hình thực hiện của các đơn vị, tổng kết việc thực hiện nhân rộng thí điểm của quận và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo về Thành phố.

- Phối hợp với Hội khuyến học quận theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các Phường và các đơn vị trong thời gian thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình.

2. Giao Hội Khuyến học Quận:

- Chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục & Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập xây dựng và triển khai Kế hoạch đợt nhân rộng thí điểm mô hình “Công dân học tập” trên địa bàn quận; đảm bảo các nội dung và thời gian thực hiện nhân rộng thí điểm theo yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận tham mưu tổ chức tập huấn, hướng dẫn nội dung bộ tiêu chí và quy trình thực hiện mô hình “Công dân học tập” cho tất cả các đơn vị tham gia; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các Phường và các đơn vị trong thời gian thực hiện nhân rộng thí điểm mô hình.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách, số lượng đăng ký “Công dân học tập” ở từng đơn vị Phường báo cáo về Hội Khuyến học Thành phố (tháng 07/2022).

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức Hội nghị tổng kết việc nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” của quận và báo cáo kết quả về Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 15/11/2022).

3. Ủy ban nhân dân 14 Phường:

- Căn cứ hướng dẫn của quận, xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” tại đơn vị mình. Lựa chọn, phân công các đơn vị trực thuộc và vận động các cá nhân đăng ký tham gia thực

hiện thí điểm theo hướng dẫn, đảm bảo thời gian thực hiện theo kế hoạch chung của quận.

- Trên cơ sở triển khai hướng dẫn của quận, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc nắm chắc nội dung tiêu chí, cách chấm điểm, thu thập hồ sơ minh chứng, đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng yêu cầu. Theo dõi việc tổ chức thực hiện đăng ký và kiểm tra, đánh giá kết quả của các đơn vị và các cá nhân, điều chỉnh kịp thời các sai sót trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Phân công các đơn vị làm điểm phối hợp với Hội Khuyến học Phường trong triển khai, tổng hợp báo cáo số liệu đăng ký và tập hợp hồ sơ báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá, đề nghị công nhận “Công dân học tập” của phường theo hướng dẫn.

- Thực hiện hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện nhân rộng thí điểm của Phường gửi về Hội Khuyến học Quận theo thời gian quy định để tổng hợp báo cáo kết quả chung toàn quận.

Trên đây là kế hoạch tiếp tục triển khai nhân rộng thí điểm xây dựng mô hình “Công dân học tập” trên địa bàn Quận 10, do thời gian thực hiện thí điểm ngắn, đề nghị các đơn vị tập trung và phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT QU Q10;
- UBND: CT, PCT/VX;
- TV BCĐ xây dựng XHHT Q10;
- Các đơn vị có liên quan;
- VP UBND: C-PVP/TH;
- UBND 14 Phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Hải

Mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Công dân học tập năm

Kính gửi:- Ủy ban nhân dân phường....., quận.....

Tôi tên: Sinh năm:..... Nam/Nữ:

Dân tộc: Tôn giáo: CCCD/CMND:

.....

Điện thoại số:.....

Email:.....

Nghề nghiệp:

.....

Trình độ văn hóa: Chuyên môn, nghiệp

vụ:.....

Địa chỉ nơi ở hoặc cơ

quan:.....

Qua nghiên cứu bộ tiêu chí mô hình Công dân học tập, tôi xin tự nguyện đăng ký thực hiện và phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm

....., ngày tháng năm....

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Tiêu chí đánh giá công nhận công dân học tập

(Dùng cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên từ cấp phường trở lên)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	1. Kỹ năng đọc, cập nhật thông tin hữu ích và kiến thức trên sách báo, tivi, máy tính, điện thoại thông minh.	10
	2. Kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo các chương trình phục vụ yêu cầu công việc hoặc do Nhà nước, cơ quan, đoàn thể quy định.	10
	3. Kỹ năng tính toán, xếp sắp hợp lý các công việc để có thời gian tham gia hoạt động văn hóa, khoa học, các hội nghị, hội thảo có nội dung cần thiết cho chuyên môn nghề nghiệp của mình.	10
	4. Kỹ năng động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho người thân trong gia đình và cho đồng nghiệp học tập thường xuyên.	10
II. Năng lực sử dụng những công cụ trương tác	5- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu công việc và cuộc sống.	10
	6- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu công việc và vị trí đảm nhận.	10
	7. Kỹ năng tính toán để công việc đang làm luôn được cải tiến, sáng tạo, đạt chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp nhiều cho xã hội.	10
	8. Kỹ biết phân tích để chọn lựa giải pháp tốt nhất trong công việc, trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... và hoạt động xã hội.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Kỹ năng tạo mối quan hệ thân thiện với mọi người, điều hòa để tránh xung đột. Có trách nhiệm với gia đình, đơn vị công tác và xã hội. Tuân thủ pháp luật tốt.	10
	10. Kỹ năng hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng văn hóa. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; Có ý thức bảo vệ môi trường.	10
Tổng cộng		100

2. Tiêu chí và chỉ số đánh giá công dân học tập

(Dùng cho công nhân, người lao động trong DN, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	1. Hàng ngày có dành thời gian để đọc sách báo, cập nhật thông tin hữu ích trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động.	10
	2. Sắp xếp, dành thời gian tham gia các chương trình học tập do cơ quan, đơn vị, công đoàn, đoàn thể tổ chức và các lớp học khác theo nhu cầu.	10
	3. Sắp xếp công việc, lao động hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, các hội nghị có nội dung liên quan đến công việc đang làm.	10
	4. Quan tâm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để người thân trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập thường xuyên, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, phát triển nghề nghiệp, nâng cao kiến thức chuyên môn.	10
II. Năng lực sử dụng những công cụ tương tác	5. Sử dụng tốt máy vi tính, điện thoại thông minh, các thiết bị số để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kết nối với đồng nghiệp, với các đối tác để phát triển chuyên môn – nghiệp vụ, phát triển tay nghề.	10
	6. Biết sử dụng ngoại ngữ để giao dịch với khách hàng, hiểu được những hướng dẫn cơ bản về công việc, sử dụng thiết bị sản xuất, đọc bản hướng dẫn về kỹ thuật....	10
	7. Biết tính toán để hợp lý hóa các thao tác, tổ chức nơi làm việc, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động lao động, tiến bộ về tay nghề.	10
	8. Biết phân tích, đề ra những phương án, giải pháp trong xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức và quản lý công việc, quản lý và bảo dưỡng các thiết bị, máy móc, tiết kiệm nguyên vật liệu.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Xây dựng được mối quan hệ thân thiện với khách hàng, với người xung quanh. Tuân thủ kỷ luật lao động. Có trách nhiệm với gia đình, cơ quan, đơn vị, tập thể người lao động và xã hội.	10
	10. Gắn kết, hợp tác và chia sẻ trong lao động; tích cực xây dựng tập thể lao động tiên tiến. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; Có ý thức bảo vệ môi trường.	10
Tổng cộng		100

3. Tiêu chí và chỉ số đánh giá công dân học tập

(Dùng cho nông dân và lao động nông thôn)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	1. Hàng ngày có dành thời gian để đọc sách báo, cập nhật thông tin hữu ích trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động...	10
	2. Có sắp xếp thời gian học tập tại trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề, trung tâm tin học – ngoại ngữ.... để làm tốt công việc sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.	10
	3. Sắp xếp thời gian lao động hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động đoàn thể hoặc của các tổ chức xã hội, các buổi sinh hoạt ở Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện.	10
	4. Chăm lo, giúp đỡ, động viên, khuyến khích người trong gia đình và bà con hàng xóm, láng giềng học tập thường xuyên.	10
II. Năng lực sử dụng những công cụ tương tác	5. Sử dụng được điện thoại di động hoặc máy tính bảng, máy vi tính vào công việc sản xuất, buôn bán, dịch vụ, giao dịch có hiệu quả.	10
	6. Biết sử dụng một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ của đồng bào thiểu số để chào hỏi, xã giao, hiểu được một số hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài đối với một số mặt hàng như phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia cầm – gia súc.	10
	7. Biết xếp sắp hợp lý công việc để có năng suất lao động cao hơn, hiệu quả công việc tốt hơn, tăng thu nhập hơn.	10
	8. Biết tính toán, xem xét một công việc sẽ triển khai trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi quyết định thực hiện.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Thân thiện, hòa đồng với người xung quanh; đoàn kết, gắn bó với bà con thôn xóm, tổ dân phố. Có trách nhiệm với gia đình và xã hội.	10
	10. Hợp tác, chia sẻ với mọi người trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội; tôn trọng mọi người, ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường.	10
Tổng cộng		100

4. Tiêu chí và chỉ số đánh giá công dân học tập

(Dùng cho đối tượng công dân ở khu dân cư)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	1- Hàng ngày có dành thời gian để đọc, cập nhật những thông tin hữu ích và tri thức trên sách báo, ti vi, máy tính, điện thoại di động...	10
	2- Có sắp xếp thời gian học tập tại trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề, trung tâm tin học – ngoại ngữ... để trang bị kiến thức theo nhu cầu.	10
	3- Biết sắp xếp hợp lý các công việc để có thời gian tham gia các hoạt động tại nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện; các buổi sinh hoạt, học tập do đoàn thể, địa phương tổ chức để mở mang kiến thức, chăm sóc sức khỏe và đời sống.	10
	4- Chăm lo, động viên và tạo điều kiện cho người thân trong gia đình, bạn bè và bà con hàng xóm, láng giềng học tập thường xuyên.	10
II. Năng lực sử dụng những công cụ tương tác	5- Sử dụng được điện thoại thông minh hoặc máy tính để sử dụng trong công việc và cuộc sống.	10
	6- Biết sử dụng một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ của đồng bào thiểu số để chào hỏi, làm quen, xã giao hoặc để phục vụ nhu cầu công việc và cuộc sống.	10
	7- Biết sắp xếp để công việc đang làm luôn được cải tiến, sáng tạo, đạt chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp nhiều cho xã hội.	10
	8- Biết tính toán, xem xét một công việc sẽ triển khai trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi quyết định thực hiện.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9- Thân thiện, hòa đồng với người xung quanh; đoàn kết, gắn bó với bà con thôn xóm, tổ dân phố. Có trách nhiệm với gia đình và xã hội.	10
	10- Hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và đa dạng văn hóa. Có ý thức bảo vệ môi trường.	10
Tổng cộng		100

(Đối tượng dân cư ở khu phố như người lớn tuổi, nội trợ, kinh doanh, buôn bán, lao động phổ thông...)